

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103 /KH-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 87/TTr-SKHCN ngày 30/5/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 152/KH-TU).

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 152/KH-TU, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là giải pháp đột phá quan trọng, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh Bình Định phát triển

bứt phá, giàu mạnh trở thành một trong những trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức cao hơn so với bình quân chung của cả nước; nhóm 20 tỉnh đứng đầu cả nước về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển chính quyền số; nhóm 10 tỉnh thành dẫn đầu về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, an ninh mạng; trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà tỉnh có lợi thế.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức từ 50% trở lên. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì ở mức trên 0,75.

- Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội hoá chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có ít nhất 04 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng trong nước và quốc tế; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ. Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học. Xây dựng khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung tỉnh.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công

nghe mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Triển khai hoàn thành Đề án đô thị thông minh tại 02 đô thị. Thu hút ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định.

- Quản lý nhà nước từ tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành. Hình thành Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Bình Định trở thành trung tâm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng của Việt Nam.

- Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phần đầu có quy mô kinh tế số đạt trên 50% GRDP, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững; thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII); đạt tỷ lệ 01 doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân; có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 152/KH-TU theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

c) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chuyển đổi số.

d) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan đơn vị nhà nước của tỉnh, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

đ) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản; Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở, cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

e) Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

g) Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số.

h) Tiếp tục rà soát và triển khai thực hiện quy chế xét chọn và tôn vinh danh hiệu “Trí thức tiêu biểu về khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định”.

i) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo ở địa phương - PII của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), qua đó, xây dựng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

k) Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch của tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

l) Rà soát dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trong đó bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2% GRDP.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các thể chế liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

b) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư, thu hút nguồn nhân lực để thu hút đầu tư vào Trung tâm trí tuệ nhân tạo và Đô thị phụ trợ Long Vân, Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng...

c) Triển khai hướng dẫn, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL tỉnh, CSDL chuyên ngành. Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử.

d) Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

e) Huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

g) Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng và triển khai Đề án phát triển ngành công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng.

b) Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học và các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập khác.

c) Tham gia mạng lưới kết nối Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo với các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 03 dự án, chương trình trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số,... được triển khai tại tỉnh.

d) Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của tỉnh; các cơ sở dữ liệu dùng chung để phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các sáng kiến dữ liệu mở của tỉnh. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

đ) Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

e) Đẩy mạnh hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; đào tạo nhân lực công nghệ số. Triển khai thực hiện hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghệ chiến lược.

g) Triển khai các nền tảng số của tỉnh, nền tảng số dùng chung của các ngành theo danh mục đã được ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

h) Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số.

i) Tập trung phát triển hạ tầng số; các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số.

k) Thúc đẩy ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...; triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

l) Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

m) Rà soát, điều chỉnh lại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

n) Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.

o) Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng và công bố trên cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.

p) Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

q) Tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh

r) Tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

4. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh. Triển khai các chương trình, đa dạng hóa phương thức tổ chức giáo dục STEM cho học sinh trên địa bàn tỉnh; xây dựng kho

học liệu trực tuyến cho giáo dục STEM; ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo vào xây dựng, tổ chức trải nghiệm STEM.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về chip bán dẫn, AI và an toàn thông tin mạng.

c) Triển khai các chính sách phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

d) Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế.

đ) Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, cao đẳng nhằm tạo một hệ sinh thái trong đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Triển khai chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM.

g) Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất.

h) Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các đề án chuyển đổi số tỉnh trên các ngành, lĩnh vực của tỉnh, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

b) Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng dùng chung cốt lõi phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tổ chức số hóa dữ liệu của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; chuẩn hóa dữ liệu đã được số hóa, chia sẻ thông tin về Kho dữ liệu tập trung dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành.

c) Nghiên cứu, triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng

cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhất là để triển khai DVCTT toàn trình cho các TTHC chưa đủ điều kiện; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

d) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

đ) Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ dữ liệu và an toàn thông tin trong hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

e) Triển khai các giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

g) Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

h) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

i) Triển khai phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quân đội.

k) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, quản lý doanh nghiệp...

l) Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

m) Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

n) Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.

o) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

p) Cập nhật Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã).

q) Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.

r) Triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

s) Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và khai thác giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích.

b) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

c) Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước. Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

d) Triển khai khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

đ) Thường xuyên rà soát, xây dựng danh mục dự án thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Bình Định đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Bình Định; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Bình Định với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

e) Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số.

g) Triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số.

h) Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics,...

i) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác; Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Bình Định.

b) Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm ICISE để thu hút các nhà khoa học, sinh viên đam mê khoa học đến với tỉnh; kết nối với các nhà khoa học trong và ngoài nước với tỉnh để đặt hàng nghiên cứu, đề xuất, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, đột phá.

c) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vật lý thiên văn, đào tạo STEM,...

d) Kết nối cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Bình Định ở ngoài tỉnh và nước ngoài, thu hút và phát huy có hiệu quả đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân Bình Định trong và ngoài nước.

đ) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết thỏa thuận hợp tác với các địa phương, tổ chức nước ngoài có tiên tiến về khoa học, công nghệ.

(Có Phụ lục danh mục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành, liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với kế hoạch này.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 của tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp thẩm quyền bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32 -CTr/TU ngày 17/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các địa phương;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Các phòng: HCQT, CCKS;
- Lưu: VT, K8.

lon

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức trên trung bình của Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	≤ 20 Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền số	Thứ bậc	≤ 20 Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn và an ninh mạng	Thứ bậc	≤ 10 Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 50	Sở Tài Chính
7	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Chính
8	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ			Văn phòng UBND tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
8.1	<i>Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp</i>	%	≥ 80	Văn phòng UBND tỉnh
8.2	<i>Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện</i>	%	90	Văn phòng UBND tỉnh
8.3	<i>Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính</i>	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
8.4	<i>Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử</i>	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
8.5	<i>Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công</i>	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
8.6	<i>Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công</i>	%	85	Văn phòng UBND tỉnh
8.7	<i>Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước</i>	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
8.8	<i>Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử</i>	%	100	Văn phòng UBND tỉnh , Sở Khoa học và Công nghệ
8.9	<i>Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử</i>	%	100	Văn phòng UBND tỉnh Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10
10	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Bình Định duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$>0,75$	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	2	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	> 60	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố
15	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	12	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng trong nước và quốc tế	Tổ chức	04	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			thông siêu rộng ngang tầm các thành phố trực thuộc Trung ương	
19.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
19.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Triển khai Đề án đô thị thông minh	Đô thị	02	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 03	Sở Tài Chính
22	Quản lý nhà nước từ Tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
24	Hình thành Trung tâm dữ liệu tỉnh	Trung tâm dữ liệu tỉnh	01	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành
25	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10
26	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Sở Khoa học và Công nghệ
27	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Sở Y tế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
28	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	≤ 20	Công an tỉnh
II	Đến năm 2045			
29	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Chính
30	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII)	Thứ bậc	≤ 20	Sở Khoa học và Công nghệ
31	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	1	Sở Khoa học và Công nghệ
32	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến	Doanh nghiệp	≥ 02	Sở Khoa học và Công nghệ
33	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 03	Sở Tài Chính

Phụ lục II

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo – Dân vận Tỉnh ủy; các Sở, ngành, địa phương; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bình Định	Văn bản, nội dung, sản phẩm tuyên truyền	Hằng tháng
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh, báo điện tử và mạng xã hội.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình	Hằng tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Các Sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
4	Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	9/2025
5	Triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai Đề án	Quý I/2026
6	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Các Sở, ngành, địa phương		Kế hoạch công tác	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ.	Các Sở, ngành, địa phương		Kế hoạch của các Sở, ngành, địa phương	05/2025
8	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương	Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo tối thiểu đạt 25%.	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà	9/2025
10	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản.	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Quý I/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11	Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyên đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời để các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyên đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn thực hiện	12/2025
12	Rà soát dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trong đó bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2% GRDP	Sở Tài Chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	15/6/2025
13	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo ở địa phương – PII của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	phương (PII), qua đó, xây dựng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh				
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các thể chế liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
14	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư, thu hút nguồn nhân lực để thu hút đầu tư vào Trung tâm trí tuệ nhân tạo và Đô thị phụ trợ Long Vân, Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng...	Sở Tài Chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai	Hàng năm
15	Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được ban hành trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có nội dung giao nhiệm vụ cho địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản pháp luật	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
16	Triển khai hướng dẫn, áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL tỉnh, CSDL chuyên ngành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan	Văn bản hướng dẫn định mức, đơn giá	Thường xuyên
17	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử		Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan	Các quy trình nội bộ của các Sở, ngành, địa phương được ban hành.	12/2025
18	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính	08/2025
19	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	08/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.				
20	Huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Công an tỉnh	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh		Thường xuyên
21	Xây dựng kế hoạch triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi	Ngay khi Bộ Công an ban hành
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
22	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển ngành công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2025
23	Tham gia mạng lưới kết nối Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo với các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài Chính	Mạng lưới kết nối	Năm 2030
24	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	2025-2027

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghệ sinh học và các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập khác.				
25	Triển khai các cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.	Các sở, ngành	Các Sở, ngành	Báo cáo thực hiện	Năm 2026
26	Bố trí ít nhất 15% trong dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ để phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, địa phương	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Hàng năm
27	Đẩy mạnh hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; đào tạo nhân lực công nghệ số.	Sở Tài Chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2026
28	Triển khai thực hiện hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh, Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
29	Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghệ chiến lược.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
30	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài Chính và các Sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	Năm 2026
31	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các Sở, ngành, địa phương		Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	Thường xuyên
32	Triển khai các nền tảng số của tỉnh, nền tảng số dùng chung của các ngành theo danh mục đã được ban hành; Bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các Sở, ngành, địa phương		Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	12/2028
33	Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Nhiệm vụ tích hợp trong Kế hoạch Chuyển đổi số	Hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
34	Phát triển hạ tầng số, các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Nhiệm vụ tích hợp trong Kế hoạch Chuyển đổi số	Hàng năm
35	Xây dựng đô thị thông minh tại Khu đô thị Long Vân - Quy Nhơn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	Nhiệm vụ tích hợp trong Kế hoạch Chuyển đổi số	12/2028
36	Triển khai ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các sở, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ tích hợp trong Kế hoạch Chuyển đổi số	Năm 2026
37	Triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban quản lý Khu Kinh tế; Sở Công Thương	Kế hoạch được ban hành	Năm 2026
38	Xây dựng kế hoạch thí điểm chuyển đổi số các khu công nghiệp theo hướng ứng dụng IoT để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh	Ban quản lý Khu Kinh tế; Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch được ban hành	06/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
39	Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	Năm 2026
40	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của tỉnh; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành	Hoàn thành các CSDL dùng chung của các Sở, ngành	Năm 2026
41	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến dữ liệu mở của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành	Hoàn thành kết nối	2025-2026
42	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành	Hoàn thành kết nối	2025 - 2026
43	Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các sở, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ		Năm 2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
44	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, địa phương liên quan	Phát triển hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo	Năm 2026
45	Rà soát, điều chỉnh lại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch thực hiện Chiến lược được ban hành	Năm 2025
46	Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch được ban hành	Năm 2026
47	Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng và công bố trên cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
48	Xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội nghị chuyên đề hằng năm của Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ	Kế hoạch tổ chức hội nghị	Quý I hằng năm
49	Tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển một số tổ chức nghiên cứu mạnh trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	ICISE, Đại học Quy Nhơn, FPT	Hình thành ít nhất 02 tổ chức nghiên cứu mạnh	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
50	Triển khai chính sách phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	Năm 2025
51	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về chip bán dẫn, AI và an toàn thông tin mạng	Đại học Quy Nhơn		Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
52	Tham mưu triển khai thực hiện chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Sau khi Bộ Nội vụ ban hành chính sách
53	Xây dựng đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án được phê duyệt	Năm 2025
54	Xây dựng kho học liệu trực tuyến cho giáo dục STEM; triển khai các chương trình, đa dạng hóa phương thức tổ chức giáo dục STEM cho học sinh trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và đào tạo	Hình thành hệ thống kho học liệu trực tuyến với các nội dung, bài giảng STEM theo các chủ đề có thể triển khai tại các trường học	Năm 2026
55	Ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo vào xây dựng, tổ chức trải nghiệm STEM	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và đào tạo, Các sở ngành, địa phương	Phát triển cuộc thi STEM Robotics, trí tuệ nhân tạo cho học sinh; Vận hành phòng học STEM với trang thiết bị hiện đại.	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
56	Triển khai thực hiện chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM.	Ngân hàng Chính sách xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền	Sau khi chính sách được ban hành
57	Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh nhằm tạo một hệ sinh thái trong đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành, địa phương	Văn bản hợp tác	Thường xuyên
58	Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan	Văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
59	Xây dựng kế hoạch thành lập trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.	Đại học Quy Nhơn, Đại học FPT	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ	Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường	Tháng 12/2025
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
60	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Hàng năm
61	Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan Đảng, HĐND, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Quyết định của cấp có thẩm quyền	09/2025
62	Triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định	06/2025
63	Rà soát, thực hiện tái cấu trúc, đơn giản, tối ưu hóa các bước thực hiện, xây dựng eform đối với các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh giao dịch đảm bảo thân thiện, dễ hiểu, dễ làm	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	09/2026
64	Hoàn thành việc xây dựng phần mềm thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại thông minh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KHCN và các sở, ngành, địa phương	Đưa Hệ thống đi vào sử dụng	12/2025
65	Kế hoạch rà soát, tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	06/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
66	Xây dựng, triển khai “Hệ thống quản lý dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh Bình Định”	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Đưa Hệ thống đi vào sử dụng	11/2025
67	Xây dựng, triển khai Hệ thống theo dõi quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Đưa Hệ thống đi vào sử dụng	12/2025
68	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Các sở, ngành, địa phương		Kế hoạch	Năm 2025
69	Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai	12/2025
70	Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2025
71	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	các địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Năm 2026
72	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Xây dựng		Kế hoạch triển khai	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
73	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	12/2026
74	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng về đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh		Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2025
75	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	100% công dân được bảo vệ mức cơ bản trên không gian mạng	Thường xuyên
76	Triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng
77	Triển khai thực hiện Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an tỉnh		Phát hiện xử lý 100% hành vi xâm phạm an toàn, an ninh mạng	Năm 2025
78	Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh		Kế hoạch triển khai	Theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
79	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm¹: (1) Định danh tàu thuyền; (2) Định danh địa điểm; (3) Xây dựng nền tảng hợp đồng lao động điện tử sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. (4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; (6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; (7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (8) Phát triển kinh tế đêm; (9) Mô hình du lịch thông tin; (10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử.	Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính			Năm 2025
80	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn, triển khai	Năm 2025

¹ Theo phân công chi tiết trong chương trình hành động thực hiện Đề án 06

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.				
81	Triển khai giải pháp, công cụ của Bộ Y tế để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VneID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Công an tỉnh	Văn bản hướng dẫn, triển khai giải pháp, công cụ	Năm 2025
82	Triển khai Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Sở Y tế	Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Công an tỉnh	Hoàn thành Đề án	Năm 2025
83	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Thuế tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành kết nối, chia sẻ	Năm 2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
84	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các sở, ngành, địa phương		Hoàn thành số hóa	Năm 2025 và những năm tiếp theo
85	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh	Có giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo đúng quy định của IUU	Tháng 08/2025
86	Cập nhật Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh theo phương án không tổ chức cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định ban hành Khung Kiến trúc số tỉnh	Tháng 06/2025
87	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe trong đô thị, thúc đẩy văn minh đô thị.	Sở Xây dựng	Các địa phương	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe trong đô thị	Tháng 12/2025
88	Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai	Sau khi Đề án được Chính phủ ban hành
89	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc và tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai Đề án được ban hành	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
90	Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Chính	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai Đề án được ban hành	Năm 2026
91	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chí	09/2025
92	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của bộ, ngành, địa phương	Hàng năm
93	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có năng suất cao, chất lượng tốt.	Các sở, ngành	Các địa phương	Kế hoạch triển khai Đề án được ban hành	Năm 2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
94	Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và khai thác giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai Đề án được ban hành	Năm 2025 và những năm tiếp theo
95	Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Có ít nhất 03 dự án, chương trình trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số,... được triển khai tại tỉnh.	Năm 2025 và những năm tiếp theo
96	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản công bố của cấp có thẩm quyền	Năm 2025
97	Triển khai khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các khu công nghiệp công nghệ số được triển khai	Năm 2028
98	Triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ			Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
99	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Các sở, ngành, địa phương	-	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Năm 2026
100	Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Các sở, ngành	-	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Năm 2026
101	Thường xuyên rà soát, xây dựng danh mục dự án thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Bình Định đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Bình Định; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Bình Định với tỷ lệ 1% – 3% doanh thu	Sở Tài Chính	Các sở, ngành, địa phương	Danh mục dự án thu hút đầu tư	Thường xuyên
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
102	Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vật lý thiên văn, đào tạo STEM,....	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thỏa thuận hợp tác	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
103	Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm ICISE để thu hút các nhà khoa học, sinh viên đam mê khoa học đến với tỉnh; kết nối với các nhà khoa học trong và ngoài nước với tỉnh để đặt hàng nghiên cứu, đề xuất, triển khai các nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn, đột phá.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, trung tâm ICISE	Các nhiệm vụ KH&CN được đề xuất, triển khai	Thường xuyên
104	Kết nối cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Bình Định ở ngoài tỉnh và nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên
105	Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác; Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Bình Định;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thỏa thuận hợp tác	Thường xuyên
106	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Ký kết các bản ghi nhớ hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các địa phương, tổ chức nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các bản ghi nhớ hợp tác được ký kết	Tháng 12/2026